

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn soạn Bài 13: Bài toán dân số Ngữ Văn lớp 8 Tập 1 VNEN được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

Hoạt động khởi động Bài 13: Bài toán dân số

Bức tranh dưới đây gợi cho em liên tưởng đến điều gì? Hãy nêu ý kiến của em về vấn đề được gợi ra từ bức tranh.



Trả lời:

Bức tranh gợi cho em liên tưởng đến việc bùng nổ dân số trên thế giới. Diện tích đất đai chỉ có vậy, nhưng dân số lại ngày càng tăng lên một cách chóng mặt. Một khi dân số gia tăng không giới hạn dẫn đến bùng nổ dân số. Đây là một vấn đề mà toàn cầu cần quan tâm và tìm ra giải quyết.

Hoạt động hình thành kiến thức Bài 13: Bài toán dân số

1. Đọc hiểu văn bản sau: Bài toán dân số

2. Tìm hiểu văn bản:

a. Hoàn thiện sơ đồ sau về bố cục của văn bản *Bài toán dân số*:



b. Nội dung chính mà tác giả muốn đặt ra trong bài viết là gì? Điều gì đã làm tác giả "sáng mắt ra"?

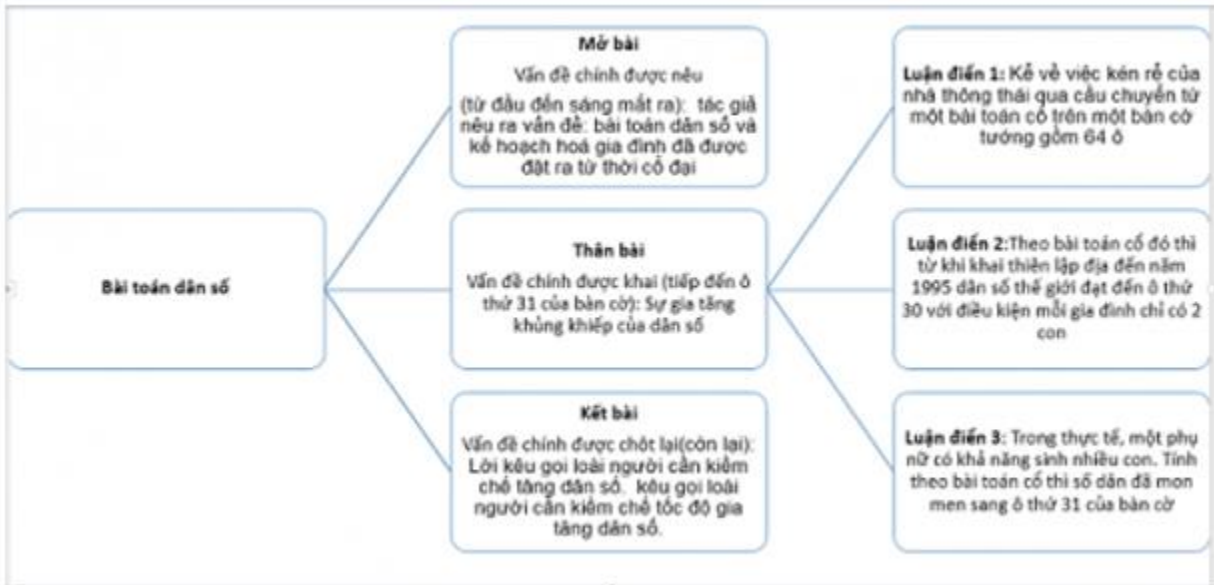
c. Những nhận định sau đây về cách trình bày nội dung của văn bản *Bài toán dân số* là đúng hay sai?

STT	Nhận định	Đúng	Sai
1	Văn bản được viết theo phương thức thuyết minh	Đ	S
2	Văn bản được viết theo phương thức lập luận kết hợp với tự sự	Đ	S
3	Văn bản sử dụng các số liệu minh chứng phong phú và giàu sức thuyết phục	Đ	S
4	Văn bản đặt vấn đề 1 cách mạnh mẽ , gây ấn tượng tốt	Đ	S

d. Trình bày quan điểm của em về tác hại của gia tăng dân số đối với sự phát triển của con người.

Trả lời:

a. Hoàn thiện sơ đồ:



b. - Vấn đề tác giả muốn đặt ra trong bài:

+ Bài toán dân số được đặt ra từ thời cổ đại: ô đầu tiên trên bàn cờ chỉ là 1 hạt thóc, nếu gia tăng theo cấp số nhân, lượng thóc đủ để phủ kín bề mặt trái đất

+ Sự gia tăng dân số giống như lượng thóc tăng lên trong các ô của bàn cờ.

+ Phần đầu để mỗi gia đình có hai con là rất khó, vì tỉ lệ phổ biến phụ nữ sinh hơn hai con rất đông.

=> Vấn đề được đặt ra: con người sinh sôi trong khi diện tích đất đai không tăng thêm. Để đảm bảo sự ổn định cần phải hạn chế sự gia tăng dân số- bài toán nan giải của xã hội hiện đại.

- Điều làm cho tác giả “sáng mắt ra” là sự gia tăng dân số trong thời hiện đại nó đã được đặt ra từ ý nghĩa của một bài toán thời cổ đại.

c. Hoàn thiện bảng:

STT	Nhận định	Đúng	Sai
1	Văn bản được viết theo phương thức thuyết minh		S
2	Văn bản được viết theo phương thức lập luận kết hợp với tự sự	Đ	

3	Văn bản sử dụng các số liệu minh chứng phong phú và giàu sức thuyết phục	Đ	
4	Văn bản đặt vấn đề 1 cách mạnh mẽ, gây ấn tượng tốt	Đ	

d. Những suy nghĩ của em sau khi học xong văn bản là việc gia tăng dân số không có kiểm soát sẽ dẫn đến những hậu quả sau:

- Thiếu đất đai
- Việc tăng nhanh dân số sẽ làm cho kinh tế không theo kịp với mức tăng của dân số.
- Tăng nhanh dân số sẽ gây khó khăn cho việc giải quyết việc làm, cho việc phát triển văn hóa, y tế, giáo dục, gây tắc nghẽn giao thông, vấn đề nhà ở.
- Gia tăng tệ nạn xã hội, gây bất ổn về xã hội
- Làm suy giảm tài nguyên và gây ô nhiễm môi trường.

=> Sự gia tăng dân số có tầm quan trọng hết sức to lớn đối với tương lai nhân loại, nhất là đối với các dân tộc còn nghèo nàn.

3. Dấu ngoặc đơn và dấu hai chấm

*Dấu ngoặc đơn:

a. Nhìn lại văn bản *Bài toán dân số* và thực hiện nhiệm vụ ở dưới:

- (1) Gạch dưới các câu có sử dụng dấu ngoặc đơn và chỉ ra tác dụng của dấu ngoặc đơn
- (2) Nếu bỏ phần trong dấu ngoặc đơn thì ý nghĩa cơ bản của câu đó có thay đổi không? Vì sao?

b. Chỉ ra một tác dụng của dấu chấm câu, dấu chấm than và dấu chấm hỏi trong dấu ngoặc đơn:

1. Một thế kỷ văn minh khai hóa(!) của thực dân cũng không làm ra đường một tác sát. Tre vẫn còn vất vả mãi với người.
2. Dân khu phố này chuyên nhau rằng hấn ta là kẻ bịp bợm (!?)

3. Tên trộm đó đặc ý và tự vỗ ngực vì không ai phát hiện ra được nơi ẩn trốn (!)

c. Theo em tác dụng cả dấu ngoặc đơn trong câu là gì? Nếu bỏ dấu ngoặc đơn câu văn có giữ nguyên ý nghĩa hay không?

Trả lời:

a. Nhìn lại văn bản *Bài toán dân số*

- Các câu có sử dụng dấu ngoặc đơn:

• Đó là với điều kiện mỗi gia đình chỉ có hai con, và đã trừ đi tỉ lệ tử vong (kể cả dịch bệnh hoặc chiến tranh không quá 5%). => Tác dụng của dấu ngoặc đơn: Bổ sung thêm về tỉ lệ người tử vong.

• Theo thống kê của Hội nghị Cai-rô (Ai Cập) họp ngày 5-9-1994 thì tỉ lệ sinh con của một phụ nữ ... => Tác dụng của dấu ngoặc đơn: Bổ sung thêm và cho biết Hội nghị Cai-rô thuộc nước nào.

Nếu bỏ phần trong dấu ngoặc đơn thì ý nghĩa cơ bản của câu đó không thay đổi vì phần trong dấu ngoặc đơn chỉ là thông tin phụ, bổ sung thêm cho ý phía trước.

b. Chỉ ra một tác dụng của dấu chấm câu, dấu chấm than và dấu chấm hỏi trong dấu ngoặc đơn:

• Dấu chấm than (1): bộc lộ cảm xúc thái độ mỉa mai, luận điệu lừa bịp của thực dân Pháp

• Dấu chấm than (2): bộc lộ cảm xúc thái độ không ưa và chưa tin hẳn vào tin đó

• Dấu chấm hỏi (2): dùng để hỏi hẳn là một con người bím bọm như thế nào?

• Dấu chấm than (3) :biểu thị thái độ đặc ý, mỉa mai của người viết và sự sung sướng của tên trộm

c. Tác dụng cả dấu ngoặc đơn trong câu:

- Tác dụng của dấu ngoặc đơn: dùng đánh dấu phần chú thích, dụng ý thay đổi.

- Nếu bỏ dấu ngoặc đơn nội dung cơ bản không đổi.

*Dấu hai chấm:

a. Đọc đoạn hội thoại sau:

Oanh: -Lan ơi, quê bạn ở đâu thế?

Lan: Quê tớ ở Huế

Oanh: À, vùng đất gắn liền với:" tà áo dài trong trắng nhẹ nhàng bay- Nón bài thơ e lệ nép trong tay" trong thơ Bích Lan nhỉ?

Lan: -Đúng rồi! Huế (hay còn gọi là cố đô Huế) gắn liền với hai đặc trưng nổi tiếng trong thơ Bích Lan: áo dài và nón bài thơ

(1) Chỉ ra tác dụng của dấu hai chấm trong đoạn trên?

(2) Có thể thay dấu hai chấm thành dấu ngoặc đơn không? Vì sao?

-Đúng rồi! Huế (hay còn gọi là cố đô Huế) gắn liền với hai đặc trưng nổi tiếng trong thơ Bích Lan: áo dài và nón bài thơ

b. Chỉ ra tác dụng của hai dấu câu trong đoạn trích dưới đây:

- Chú có rất nhiều kỉ niệm nhưng nhớ nhất là lần đến thăm nhà cô bạn học cũ. Bà mẹ giới thiệu rất hãnh diện với cậu con trai : " Đây là bác Khoa- nhà thơ - bạn học ngày xưa của mẹ đấy."

- Đặc tính của thông tin nghệ thuật là : khám phá bản chất cá thể của các khách thể để được mô tả bằng phương tiện kí hiệu nào tương ứng với đối tượng miêu tả ; truyền tải bằng phương tiện kí hiệu của thế giới quan lẫn nhân cách tác giả thông tin: nghệ sĩ

c. Từ bài tập trên em hãy cho biết tác dụng của dấu hai chấm trong câu.

Trả lời:

a. Đọc đoạn hội thoại và trả lời câu hỏi:

- Dấu hai chấm trong câu: " *Đúng rồi! Huế (hay còn gọi là cố đô Huế) gắn liền với hai đặc trưng nổi tiếng trong thơ Bích Lan: áo dài và nón bài thơ*" đánh dấu phân giải thích thuyết minh.

- Những dấu hai chấm còn lại để đánh dấu lời dẫn trực tiếp.

- Có thể thay dấu hai chấm thành dấu ngoặc đơn vì ý nghĩa trong câu không thay đổi và đều có ý nghĩa bổ sung, giải thích trong câu

b. Tác dụng của hai dấu câu trong đoạn trích:

- Đoạn văn 1: Báo trước phần giải thích, thuyết minh cho một phần trước đó.

- Đoạn văn 2: Báo trước lời dẫn trực tiếp

c. Tác dụng của dấu hai chấm trong câu:

- Đánh dấu (báo trước phần giải thích, thuyết minh cho một phần trước đó).

- Đánh dấu (báo trước lời dẫn trực tiếp dùng với dấu ngoặc kép hay lời đối thoại, dùng với dấu gạch ngang).

4. Tìm hiểu về đề văn thuyết minh và cách làm bài văn thuyết minh.

a. Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi: **Xe đạp**

Câu hỏi:

(1) Văn bản trên viết về chủ đề gì ?

(2) Bố cục của văn bản gồm mấy phần ? Cho biết nội dung của mỗi phần.

(3) Văn bản diễn đạt có dễ hiểu không ? Vì sao ?

(4) Phương pháp thuyết minh được sử dụng trong văn bản đã thích hợp chưa ? Vì sao ?

b) Từ làm bài tập trên, em hãy cho biết :

(1) Bố cục của 1 văn bản thuyết minh.

(2) Những công việc cần phải hoàn thiện để làm 1 bài văn thuyết minh.

Trả lời:

a. Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi: **Xe đạp**

(1) Đối tượng thuyết minh của đề bài trên là chiếc xe đạp

(2) Dàn ý

+ Phần mở bài (từ đầu... nhờ sức người): giới thiệu vai trò của chiếc xe đạp trong cuộc sống

+ Phần thân bài (tiếp... một hoạt động thể thao) trình bày cấu tạo từng phần của xe

+ Kết bài (còn lại) khẳng định sự tầm quan trọng của xe đạp

(3) Để giới thiệu về chiếc xe đạp, bài viết đã trình bày cấu tạo chiếc xe gồm 3 hệ thống chính:

+ Gồm hệ thống chuyển động

+ Hệ thống chuyên chở

+ Hệ thống điều khiển

- Trình bày hợp lý theo cấu tạo chiếc xe, mỗi hệ thống cũng được phân tích rõ ràng, cụ thể.

(4) Phương pháp thuyết minh trong bài: nêu định nghĩa, phương pháp liệt kê, dùng số liệu, nêu ví dụ, phân tích.

b) Từ làm bài tập trên, ta có nhận xét:

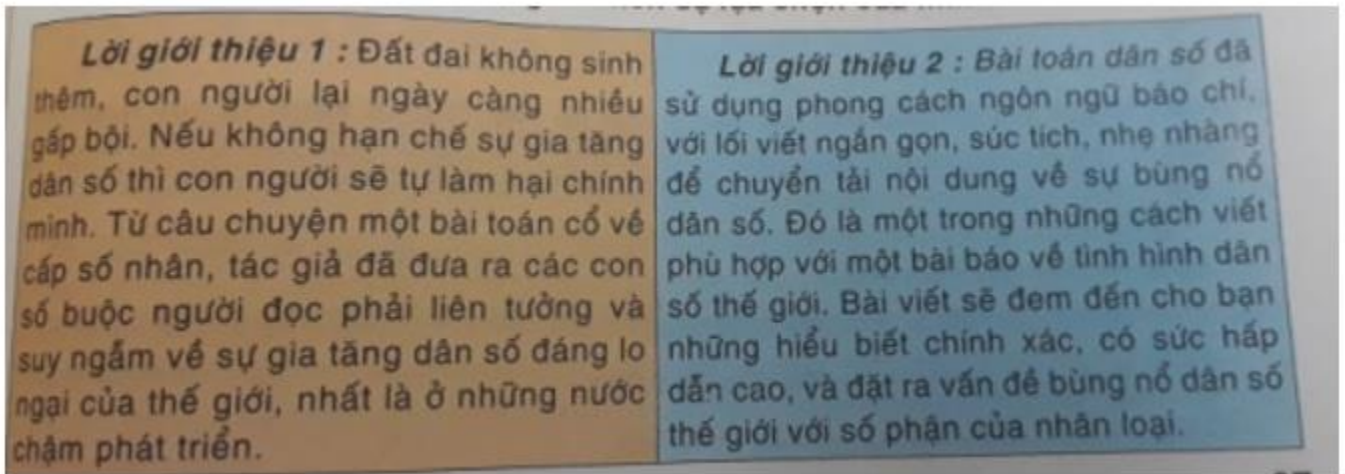
(1) Bố cục bài văn thuyết minh thường có ba phần:

- Mở bài: giới thiệu đối tượng thuyết minh.
- Thân bài: trình bày cấu tạo, các đặc điểm, lợi ích... của đối tượng.
- Kết bài: bày tỏ thái độ đối với đối tượng

(2) Để hoàn thiện một bài văn thuyết minh cần nêu các đối tượng để người làm bài trình bày tri thức về chúng, tìm hiểu kĩ đối tượng thuyết minh, xác định rõ phạm vi tri thức về đối tượng đó; sử dụng phương pháp thuyết minh thích hợp, ngôn từ chính xác, dễ hiểu.

Hoạt động luyện tập Bài 13: Bài toán dân số

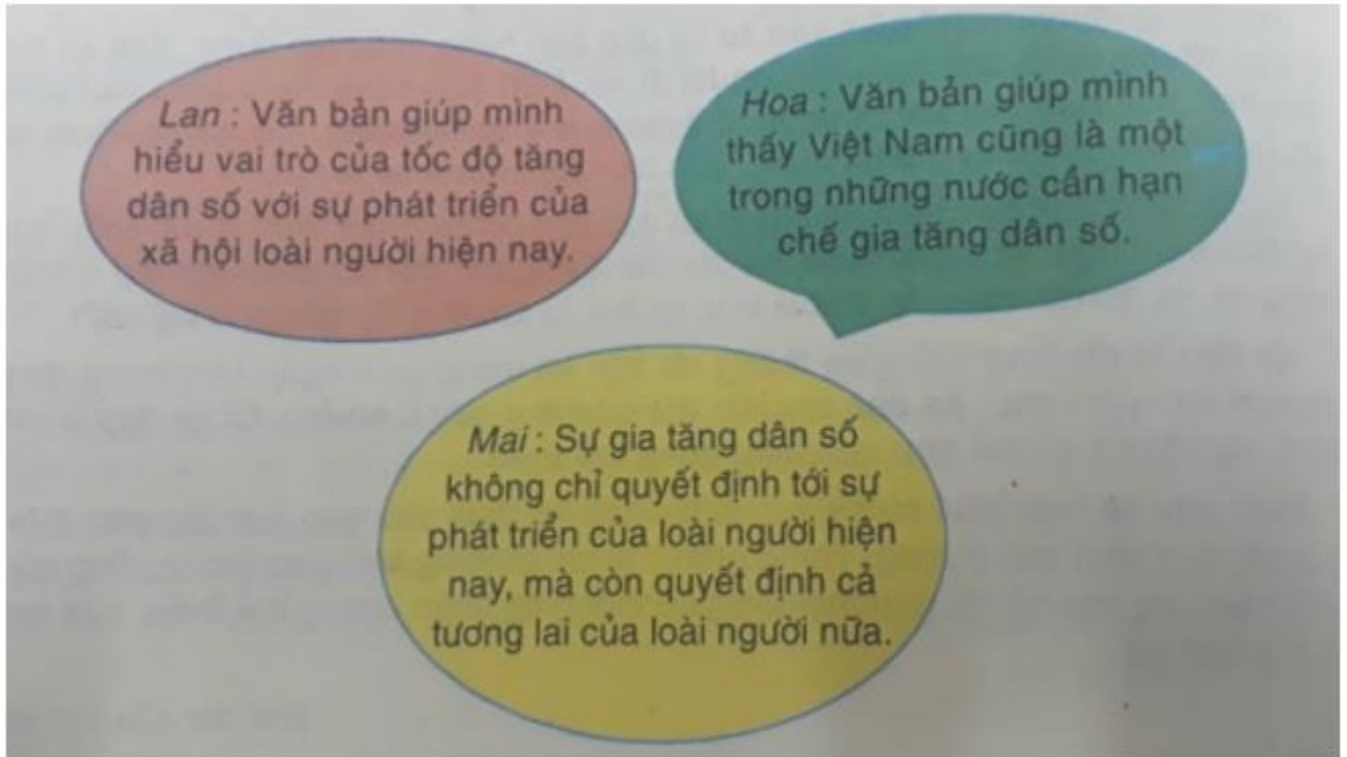
1. Nếu được chọn một lời giới thiệu về văn bản Bài toán dân số, em sẽ chọn lời giới thiệu nào sau đây? Hãy giải thích sự lựa chọn của mình.



Trả lời:

Nếu được lựa chọn em sẽ chọn lời giới thiệu 1 vì khi đọc nó kích thích sự tò mò của người đọc hơn.

2. Dưới đây là cuối trò chuyện giữa các bạn học sinh về những hiểu biết mà văn bản Bài toán dân số mang lại. Em đồng ý với ý kiến nào? Hãy đưa ra hai lí do để giải thích cho quan điểm của mình



Trả lời:

Em đồng ý với ý kiến của Mai vì:

- Dân số phát triển quá nhanh ảnh hưởng nhiều đến con người ở các phương diện nhà ở, lương thực nuôi sống con người, môi trường chật hẹp, thiếu việc làm, giáo dục không kịp phát triển với đà tăng dân số.
- Các nước còn nghèo nàn lạc hậu lại càng nghèo nàn lạc hậu hơn, vì hạn chế phát triển giáo dục.

3. Chỉ ra tác dụng của dấu ngoặc đơn và dấu hai chấm trong các đoạn văn sau:

a, Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em cần tiếp tục đẩy mạnh triển khai công tác truyền thông, tư vấn kế hoạch hóa gia đình có trọng điểm, hướng sự tập trung về cơ sở với chủ đề chính của năm 2005 là : Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, phòng, chống bệnh phụ khoa và phòng, chống HIV ở phụ nữ mang thai (chủ đề Năm dân số Việt Nam 2005).

b, Tráng sĩ ấy gặp lúc nước nhà đang lâm nguy đã xông pha ra trận, đem sức khỏe mà đánh tan giặc, nhưng bị thương nặng. Tuy thế người trai làng Phù Đổng vẫn còn ăn một bữa cơm (chỗ ấy nay lập đền thờ ở làng Xuân Tảo) rồi nhảy xuống Hồ Tây tắm, xong mới ôm vết thương lên ngựa đi tìm một rừng cây âm u nào, ngồi dựa một gốc cây to, giấu kín nỗi đau đớn của mình mà chết.

Trả lời:

a) Đoạn văn a:

- Dấu hai chấm có tác dụng: đánh dấu lời dẫn trực tiếp
- Dấu ngoặc đơn: chú thích về số liệu được lấy

b) Đoạn văn b:

- Dấu ngoặc đơn: chú thích về hiện trạng

4. Dựa vào gợi ý, hãy lập dàn ý cho đề văn Thuyết minh về cây hoa đào.**Trả lời:**

- Dàn ý tham khảo:

1. Mở bài: Dẫn dắt giới thiệu đến vấn đề mà đề bài yêu cầu: Thuyết minh về hoa đào.

2. Thân bài

a. Nguồn gốc

Nguồn gốc: Hoa đào có nguồn gốc không rõ ràng, có người nói ở Ba Tư (tuy nhiên, ý kiến này lại chưa có bằng chứng xác thực để chứng minh); cũng có người nói hoa đào xuất xứ từ Trung Quốc vì người ta cho rằng người Trung Hoa đã biết trồng đào từ rất nhiều năm về trước.

b. Phân loại:

- Có nhiều loại hoa đào như đào bích, đào phai, đào mốt, đào đá, đào bạch, đào thất thốn, ...

- Hà Nội có hai vùng trồng đào đẹp nổi tiếng là Nhật Tân và Ngọc Hà, với loài hoa đào bích được trồng rất nhiều.

c. Đặc điểm, hình dáng:

- Rễ đào: Là dạng rễ cọc, có khả năng cắm sâu vào lòng đất giúp cây chịu hạn tốt.

- Thân đào, cành đào: Thân, cành thường có màu xanh, màu nâu sáng hoặc màu đỏ tía. Cành đào khẳng khiu, lá thưa thớt.

- Lá đào: Lá nhỏ, màu xanh non mơn mớn. Đầu lá hơi nhọn, hình mũi mác.

- Nụ hoa: Nụ hoa nhỏ như hạt sen, màu hồng xinh đẹp. Đế màu xanh nhạt ôm lấy nụ hoa.

- Hoa đào nở ra thường có năm cánh, nụ hoa phô màu hồng xinh xắn.

- Quả đào: Thuộc loại quả hạch, phần thịt mềm có hai màu là màu trắng và màu vàng, vỏ quả đào có một lớp lông mịn.

d. Vai trò, ý nghĩa:

- Trong văn hóa, cây hoa đào và cây đào đã xuất hiện từ lâu, trở thành loài hoa phổ biến. Trong văn hóa cổ truyền Việt Nam, hoa đào là loại cây rất nhiều người mua về đặt trong nhà, với mong muốn sắc hồng của hoa đào hứa hẹn một năm mới tốt lành, may mắn.

- Trong văn học, hoa đào xuất hiện từ những câu ca dao của người xưa, đến những câu thơ, câu ca của nhiều nhà thơ, bậc hiền triết.

- Quả đào còn có giá trị kinh tế trong việc xuất khẩu.

e. Cách trồng và chăm sóc đào

- Để có một cây hoa đào đẹp, cần chú ý đến rất nhiều yếu tố như nước, ánh sáng, gió cũng như thời gian gieo trồng.

- Biện pháp chăm sóc cũng rất quan trọng nữa.

3. Kết bài

- Nêu cảm nghĩ của bản thân về vẻ đẹp và ý nghĩa của hoa đào.

Hoạt động vận dụng Bài 13: Bài toán dân số

2. Chọn 1 chủ đề gần gũi với cuộc sống của em để lập dàn ý và làm bài văn thuyết minh về chủ đề đó.

Trả lời:

Học sinh tự làm